
Bản án số: 17/2018/HS -ST
Ngày: 22 - 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà **Đặng Thị Bích Loan**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* + Bà **Nguyễn Kim Oanh**; Hiệu trưởng trường THCS Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội;
+ Bà **Trần Thị Thanh**, Nguyên Hiệu phó trường THPT Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.
- *Thư ký phiên toà:* Ông **Nguyễn Anh Dũng**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Đức Trường**- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Khương D, sinh năm 1991 tại huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Cụm 9, xã , huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa lớp 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố mẹ đẻ: Không rõ; là con nuôi bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; vợ con: Chưa có. Tiền án: Có 03 tiền án:

+ Tháng 2 năm 2011, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xử 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Tháng 7 năm 2012, Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xử 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 15/6/2013.

+ Tháng 3 năm 2014, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xử 03 năm 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 16/5/2017.

Tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Anh Phùng Văn S, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Cụm 3, xã T, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; có mặt.

+ Cháu Lê Thanh H, sinh ngày 15/12/2002; Nơi cư trú: Cụm 10, xã T, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho cháu H là anh Lê Thanh H1 và chị Đoàn Thị K (là bố mẹ đẻ cháu H); cùng địa chỉ: Cụm 10, xã T, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Chị K có mặt; Anh H1 có đơn xét xử vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Lê Thanh H là bà Lưu Thị Ngọc Lan- Luật sư, Cộng tác viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tiến C, sinh năm 1994

Địa chỉ: Cụm 5, thị trấn P, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 03/10/2017, Nguyễn Khương D đang chơi ở sân đình làng S, xã T, huyện Phúc Thọ, thấy em Lê Thanh H một mình điều khiển xe đạp điện nên nảy sinh ý định chiếm đoạt để mang cầm cố lấy tiền chi tiêu. Nguyễn Khương D gọi em H dừng xe lại rồi nhờ H chở ra khu vực cổng trường Hữu nghị T78 gần đường Quốc lộ 32 thuộc địa phận xã Thọ Lộc, huyện Phúc Thọ. Vì là người cùng làng có quen biết nhau từ trước, nên em H đồng ý và chở D đến cổng trường Hữu Nghị T78, nhưng đến nơi D lại bảo H đi về phía ngã tư Gạch và chỉ dẫn cho H đi vào làng Mỏ Gang thuộc Cụm 5, thị trấn Phúc Thọ. Khi vào trong làng Mỏ Gang, D bảo H đứng lại và nói “đưa xe anh mượn đi vào nhà bạn một tý”. Em H tin tưởng đưa xe cho D mượn và đứng chờ. D điều khiển xe đi đến nhà bạn là Nguyễn Tiến C, sinh năm 1994 ở thôn Mỏ Gang. D nói với C là xe của mẹ D mua cho và nhờ C đưa đi cầm cố để lấy tiền. C đồng ý và đưa D đi tìm người cầm cố chiếc xe đạp điện. Khi đi ra chỗ H đang đứng đợi D, D không dừng lại mà vừa đi vừa nói với H “đứng đây đợi anh 5 phút”. Theo chỉ dẫn của C, D điều khiển xe đi ra đường Quốc lộ 32 rẽ đường tỉnh lộ 418, rồi rẽ đường đi xã Thọ Lộc, huyện Phúc Thọ. Khi đến một ngã tư đường thì C bảo D xuống xe đứng đợi, còn C điều khiển xe đi được một đoạn, vào một quán hàng ven đường hỏi xem có ai nhận cầm cố chiếc xe đạp điện hay không. Tại đây, có một người đàn ông (C không quen biết) nhận cầm cố chiếc xe đạp điện với số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), C quay ra nói cho D biết thì D bảo cầm cố lấy số tiền 3.500.000đ. C quay lại gặp người đàn ông đó và cầm

cổ chiếc xe đạp điện với số tiền 3.500.000đ. Sau khi nhận tiền, C mang tiền ra đưa cho D. Sau đó, D thuê xe ôm cùng C lên thị xã Sơn Tây chơi, đến chiều tối cùng ngày thì D thuê xe taxi cho C về nhà, còn D tiếp tục chơi lang thang tại thị xã Sơn Tây. Quá trình điều tra xác minh, chiếc xe đạp điện mà Nguyễn Khương D chiếm đoạt như đã nêu trên là xe của em Lê Thanh H, được bố mẹ mua cho làm phương tiện đi học. Ngày 17/10/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phúc Thọ kết luận: Vào thời điểm bị chiếm đoạt chiếc xe của em H có giá trị là 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*).

Sau khi lang thang ở thị xã Sơn Tây, tiêu hết số tiền cầm cổ chiếc xe đạp điện của em Lê Thanh H, đến ngày 09/10/2017, Nguyễn Khương D về nhà mình tại Cụm 9, xã , huyện Phúc Thọ. Tối ngày 09/10/2017, Nguyễn Khương D gọi điện mời anh Phùng Văn S, sinh năm 1991 ở Cụm 3, xã , huyện Phúc Thọ, là bạn học cũ, đến nhà uống bia. Một lúc sau, Sự một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH 125I, biển kiểm soát 29V3- 289.88 đến thì D nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Sự. D bảo anh Sự cho đi thử xe, anh Sự giao xe cho D điều khiển chở anh Sự đi một vòng, khi quay lại cổng nhà D thì D dùng xe bảo anh Sự xuống đơi và xin đi tiếp lần nữa, anh Sự đồng ý giao xe cho Nguyễn Khương D đi. Nguyễn Khương D điều khiển xe luôn đến thị xã Sơn tây tìm nơi nhận cầm cổ nhưng không được. Đến chiều ngày 10/10/2017, khi Nguyễn Khương D đang lang thang ở khu vực Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây thì gặp một người bạn mới quen được khoảng 2 tháng chỉ biết tên là T (hoặc C, không rõ tên tuổi, địa chỉ), Nguyễn Khương D nhờ Trung đưa đi cầm cổ chiếc xe máy của anh Sự. Trung đồng ý đưa Nguyễn Khương D mang chiếc xe mô tô đi Hòa Lạc, huyện Thạch Thất để cầm cổ, khi qua khu vực ngã tư có lối vào cổng trường Sĩ quan Lục Quân I, thì cả hai vào quán ăn tối. Tại đây, T gọi điện thoại cho một người có tên là D thỏa thuận về việc cầm cổ chiếc xe máy. Một lúc sau, có một người thanh niên đến, Trung điều khiển chiếc xe máy theo người này đi cầm cổ chiếc xe được 5.500.000đ. Khi quay lại Trung đưa tất cả tiền cho Nguyễn Khương D. Số tiền cầm cổ xe được Nguyễn Khương D đã chi tiêu cá nhân hết.

Quá trình điều tra xác minh, xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA 125I, biển kiểm soát 29V3- 289.88 mà Nguyễn Khương D chiếm đoạt như đã nêu trên là xe của anh Phùng Văn S. Ngày 17/10/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phúc Thọ kết luận: Vào thời điểm bị chiếm đoạt chiếc xe của anh Sự có trị giá 60.000.000đ (*Sáu mươi triệu đồng*).

Sau khi bị Nguyễn Khương D chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên mang đi cầm cổ, một thời gian sau anh S được một người gọi điện hẹn gặp để thỏa thuận về việc chuộc lại chiếc xe máy. Sau khi kiểm tra xe thấy biển kiểm soát của xe đã bị mất nên anh Sự đã làm thủ tục xin cấp lại. Quá trình điều tra, anh Sự khai không nhớ được số điện thoại, không biết tên

tuổi, địa chỉ của người mang xe cho anh chuộc lại nên không có cơ sở xác minh, làm rõ người nhận cầm cố chiếc xe cũng như những người có liên quan đến việc cầm cố chiếc xe.

Ngày 15/10/2017, biết không thể trốn tránh được nên Nguyễn Khương D đã đến Công an huyện Phúc Thọ đầu thú.

Tại bản cáo trạng số 10/CT- VKS ngày 02/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Khương D về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c, điểm e, khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Áp dụng điểm c, điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Khương D từ 42 đến 48 tháng tù. Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Khương D phải bồi thường cho em Lê Thanh H 7.000.000đ, bồi thường cho anh Phùng Văn S 13.500.000đ. Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Khương D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải. Ngoài ra bị cáo còn khai: Sau khi chiếm đoạt được xe đạp điện của em Lê Thanh H, bị cáo đến nhà anh C để nhờ cầm hộ xe đạp điện, anh C hỏi xe của ai thì bị cáo nói xe mượn của thằng em, sau đó bị cáo và anh C đi đến ngã tư đường rẽ vào xã Thọ Lộc thì bị cáo đứng ngoài, còn C đi cầm cố chiếc xe đạp điện được số tiền 3.500.000đ. Số tiền này bị cáo cho C 500.000đ.

Anh Nguyễn Tiến C khai: Nguyễn Khương D đến nhờ anh cầm cố hộ xe đạp điện, anh hỏi xe của ai thì D nói xe của mẹ D mua cho D nên anh đồng ý đi cầm hộ D xe đạp điện. Sau khi cầm được số tiền 3.500.000đ anh đưa tiền cho D và không được D cho 500.000đ như D khai.

Bị cáo Nguyễn Khương D khai: Việc bị cáo nhờ C cầm xe và đưa tiền cho C không có ai biết và lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là đúng. Bị cáo xác định số tiền cầm xe được 3.500.000đ do bị cáo chi tiêu cá nhân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai của bị cáo Nguyễn Khương D tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đã truy tố đối với bị cáo; mặt khác lời khai của bị cáo cũng được chứng minh bằng lời khai của những người bị hại và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

[1] Khoảng 15 giờ ngày 03/10/2017, Nguyễn Khương D gặp H điều khiển xe đạp điện nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt để mang đi cầm cố. D gọi H dừng lại rồi nhờ H chờ

ra khu vực cổng trường hữu nghị T78, vì quen biết nên H đồng ý chở Nguyễn Khương D đến cổng trường Hữu Nghị T78. Đến cổng trường T78, Nguyễn Khương D lại chỉ đường bảo H chở tiếp đến làng Mỏ Gang, thuộc Cụm 5 thị trấn Phúc Thọ. Tại đây, Nguyễn Khương D bảo H “đưa xe cho anh mượn đi vào nhà bạn một tý”, H tin tưởng nên đã giao xe đạp điện cho Nguyễn Khương D mượn và đứng chờ D. Sau khi mượn được xe của H, Nguyễn Khương D đến nhà bạn là Nguyễn Tiến C nói với C xe của mẹ D mua cho và nhờ C đưa đi cầm cố cho một người không biết tên ở quán hàng ven đường (ở xã Thọ Lộc, huyện Phúc Thọ) lấy số tiền 3.500.000đ, sau khi C cầm cố xe đạp được 3.500.000đ, số tiền này C đưa tiền cho Nguyễn Khương D và D chi tiêu cá nhân.

Đến ngày 09/10/2017 sau khi chi tiêu hết số tiền cầm cố chiếc xe đạp điện, Nguyễn Khương D lại về nhà và gọi điện cho anh Phùng Văn S là bạn học và chơi cùng D mục đích rủ anh S đến nhà uống bia để chiếm đoạt chiếc xe mô tô SH của anh S. Khi anh S đến nhà D thì Nguyễn Khương D bảo anh S cho đi thử, do tin tưởng nên anh S đã giao xe cho Nguyễn Khương D và D điều khiển xe đi luôn đến thị xã Sơn Tây tìm nơi nhận cầm cố nhưng không được. Đến chiều ngày 10/10/2017, Nguyễn Khương D gặp một người bạn mới quen chỉ biết tên là Trung (hoặc Chung không biết họ tên, địa chỉ), Nguyễn Khương D nhờ Trung cầm cố chiếc xe máy. Trung lại nhờ một người tên là D không biết rõ họ tên, địa chỉ, cầm cố chiếc xe máy được 5.500.000đ. Số tiền này Nguyễn Khương D chi tiêu cá nhân.

Như vậy, Nguyễn Khương D đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH 125I trị giá 60.000.000đ và chiếm đoạt chiếc xe đạp điện của cháu Lê Thanh H trị giá 7.000.000đ. Đối với hai chiếc xe này, Nguyễn Khương D đều nảy sinh ý định chiếm đoạt từ trước khi Nguyễn Khương D hỏi mượn xe của anh S và của cháu H, mục đích không phải như Nguyễn Khương D nói với anh H cho mượn xe để đi thử và nói với cháu H mượn xe để đi vào nhà bạn mà sau khi anh S và H tin tưởng giao xe cho D thì Nguyễn Khương D đã đem cầm cố các tài sản đó lấy tiền chi tiêu cá nhân, dẫn đến việc không trả được tài sản cho anh S và cháu H. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Khương D chiếm đoạt của anh Phùng Văn S và của cháu Lê Thanh H là 67.000.000đ (*Sáu mươi bảy triệu đồng*). Hành vi nêu trên của Nguyễn Khương D đã đủ các yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999. Do Nguyễn Khương D đã có tiền án và thuộc trường hợp tái phạm nhưng chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của Nguyễn Khương D thuộc trường hợp “ tái phạm nguy hiểm”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Khương D là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi đó không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mặt khác còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong dư luận nhân dân địa phương. Bị cáo đã nhiều lần được cơ quan pháp luật giáo dục nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần phải

có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đầu thú. Tại phiên tòa bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo Nguyễn Khương D không có điều kiện về thu nhập và khả năng về kinh tế để thực hiện việc thi hành án, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe đạp điện của cháu Lê Thanh H do không thu hồi được nên cần buộc bị cáo Nguyễn Khương D phải bồi thường cho cháu Lê Thanh H số tiền 7.000.000đ. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH 125I, biển kiểm soát 29V3-289.88 của anh Phùng Văn S. Sau khi bị Nguyễn Khương D chiếm đoạt, một thời gian sau anh S được một người gọi điện hẹn gặp để thỏa thuận về việc chuộc lại chiếc xe máy với giá 13.000.000đ, do biển kiểm soát của xe bị mất nên anh S đã làm thủ tục xin cấp lại và phải nộp lệ phí 500.000đ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh S khai không biết tên tuổi, địa chỉ của người mang xe cho anh chuộc nên không có cơ sở xác minh, làm rõ người nhận cầm cố chiếc xe cũng như những người có liên quan đến việc cầm cố chiếc xe. Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh S yêu cầu Nguyễn Khương D phải bồi thường số tiền chuộc xe là 13.000.000đ và tiền lệ phí cấp lại biển số xe là 500.000đ. Bị cáo Nguyễn Khương D tại phiên tòa đồng ý bồi thường cho anh S số tiền 13.500.000đ. Xét yêu cầu của anh S là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị cáo Nguyễn Khương D phải bồi thường cho anh Phùng Văn S số tiền 13.500.000đ.

Đối với Nguyễn Tiến C là người đã giúp Nguyễn Khương D cầm cố chiếc xe đạp điện mà D chiếm đoạt của cháu H. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã cho bị cáo và anh Nguyễn Tiến C đối chất nhưng không có căn cứ xác định anh C biết việc D chiếm đoạt chiếc xe đạp điện của cháu H khi Nguyễn Khương D nhờ anh C cầm cố, cũng không có căn cứ xác định sau khi anh C đưa tiền cho Nguyễn Khương D thì được Nguyễn Khương D cho anh C 500.000đ. Vì vậy, không đủ căn cứ xem xét, xử lý Nguyễn Tiến C về hình sự.

Đối với người có tên là T hay C và người có tên là D là những người liên quan đến việc cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH 125I, BKS 29V3- 289.88 mà Nguyễn Khương D chiếm đoạt của anh Phùng Văn S. Nguyễn Khương D khai mới quen biết anh Trung nên không biết rõ lai lịch, tên tuổi địa chỉ của những người này. Cơ quan điều tra đã

tách ra khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tố tụng: Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phúc Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Trung Hiếu không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Khương D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Khương D phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản

Áp dụng điểm c, điểm e, khoản 2 Điều 139, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

- **Xử phạt: Nguyễn Khương D 42 (Bốn mươi hai)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 15/10/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 589 Bộ luật dân sự.

+ Bị cáo Nguyễn Khương D phải bồi thường cho cháu Lê Thanh H số tiền trị giá chiếc xe đạp điện là 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*).

+ Bị cáo Nguyễn Khương D phải bồi thường cho anh Phùng Văn S số tiền 13.500.000đ (*Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người có quyền lợi có đơn yêu cầu thi hành án thì người có nghĩa vụ thi hành án còn phải chịu tiền lãi, theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định đối với số tiền chậm thi hành án.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Khương D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.025.000đ (*Một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Bích Loan

